

## CHƯƠNG V

### XÃ XUẤT HÓA THỜI KỲ ĐỔI MỚI (1986 - 2013)

Thực hiện chủ trương đổi mới theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 6, làng xã, cuộc sống nhân dân ta thay đổi rất nhiều. Chứng tỏ đường lối chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước, nền an ninh quốc gia, trật tự an toàn làng xã và sự đoàn kết nỗ lực vươn lên của nhân dân ta là hết sức quan trọng.

#### **1. Phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp**

##### **a. Phát triển kinh tế nông nghiệp**

Mặc dù thực hiện khoán sản phẩm, nông dân xã viên chủ động sản xuất, năng suất, sản lượng có được nâng cao lên chút ít, song mức sống, lương thực bình quân đầu người năm 1987 mới chỉ đạt 11.400 kg thóc/tháng. Nhiều xã viên khát nợ sản phẩm và các loại nợ khác (phân bón v.v...) cũng dây dưa kéo dài...

Để giải quyết những vướng mắc này, tiếp tục thực hiện nghị quyết “*Khoán 10*” ngày 5/8/1988 của Bộ Chính trị, Ban quản trị HTX đã triệu tập Đại hội bất thường xã viên HTX ngày 6/5/1989 bàn các biện pháp giải quyết:

1. Thanh toán nợ: Xã viên phải trả nợ HTX để trả nợ Nhà nước và xã viên có công lao động.

2. Tiếp tục khoán 10, điều chỉnh ruộng đất hợp lý cho xã viên, gia đình liệt sỹ, thương binh.

### 3. Bình hóa giá trâu cày cho xã viên.

Việc thanh toán nợ tuy có đạt được một số kết quả thanh toán được nợ thuế nhưng vẫn còn nhiều hộ xã viên dây dưa chưa trả và không có điều kiện thanh toán nợ. Thấy vậy, một số xã viên đòi lấy lại ruộng trước đây góp vào HTX.

Để có thể góp thêm nguồn thu cho gia đình xã viên trong lúc nguồn thu từ kinh tế tập thể đang gặp khó khăn. Thực hiện chủ trương đổi mới tư duy phát triển kinh tế như Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, ngày 25/9/1989 Đảng ủy thông qua Ủy ban Mặt trận xã tổ chức Hội nghị với nhiều thành phần rộng rãi bàn về phát triển kinh tế gia đình. Từ đây, phong trào kinh tế gia đình làm vườn, ao, chuồng chăn nuôi gia súc (V.A.C) đã có bước phát triển khá hơn. Đời sống nhân dân đã khó khăn lại bị hai trận lũ lớn 1986 và 1990 gây thiệt hại mùa màng, trên thị trường giá cả “leo thang”, vì vậy nhiều hộ nông dân thêm khó khăn, thanh toán nợ nan giải, có tới trên 200 hộ nợ: 60 tấn thóc, trong khi HTX nợ xã viên 10 tấn thóc. Đời sống của một bộ phận cán bộ công chức giai đoạn này cũng gặp khó khăn sau khi Nhà nước xóa bỏ chế độ tem phiếu. Từ thực tế đó việc củng cố, hoàn thiện cơ chế sản xuất mới càng trở nên bức thiết.

Suy nghĩ tìm giải pháp củng cố HTX, phát triển sản xuất nâng cao đời sống, sau vụ mùa, ngày 27/12/1990,



Đảng ủy, UBND, Ban quản trị HTX đã mời các bí thư chi bộ, đội trưởng sản xuất lãnh đạo các đoàn thể và một số cán bộ hưu trí đến họp để tham gia ý kiến. Qua bàn bạc nghiêm túc có hai loại ý kiến:

1. Củng cố HTX, nhưng lúng túng chưa tìm được giải pháp mới, hữu hiệu để củng cố và phát triển, nâng cao đời sống.

2. Chia tách thành các HTX nhỏ phù hợp với trình độ khả năng điều hành quản lý.

Sau hội nghị này, các đội sản xuất tự tách thành lập HTX, cử Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, kế toán... Cả xã lại có 10 HTX, càng phức tạp hơn, Ban Chủ nhiệm HTX toàn xã không còn hiệu lực để thu nợ xã viên.

Ngày 10/6/1991, toàn Ban quản trị HTX đã bàn giao sổ sách, nợ nần, tài sản HTX cho UBND xã xử lý.

Tình trạng xã viên lấy lại ruộng đất trước đây góp vào HTX rộ lên khắp xã. Huyện ủy, UBND huyện cử cán bộ giúp xã ổn định tình hình, giải quyết các vụ tranh chấp.

Nói chung, xu hướng những người có ruộng trước đây góp vào HTX đều muốn rút lại ruộng để tự cày cấy đảm bảo cuộc sống.

Đối với những người không có ruộng nhất là những hộ đồng bào miền xuôi lên khai hoang thì muốn giữ lại HTX. Trước tình hình này, ngày 25/3/1992, Đảng ủy, UBND,

MTTQ và cán bộ tăng cường của huyện hợp với một số đồng bào miền xuôi lên khai hoang để ổn định tư tưởng, bàn hướng giải quyết. Nói chung, đồng bào đều mong muốn Nhà nước giúp đỡ để tạo hướng làm ăn mới.

Đến vụ mùa năm 1991, những người có ruộng trước đây góp vào HTX đã lấy lại ruộng, những người nhận khoán trên mảnh ruộng đó không giữ ruộng nữa. Tuy vậy, nhiều người vẫn để lại cho họ tiếp tục canh tác vài vụ sau, để có thời gian chuyển hướng sản xuất. Tình trạng người dân lấy lại “*ruộng ông cha*”, đã gây xáo trộn đời sống vật chất, tinh thần của toàn xã. Xảy ra tình trạng tranh chấp đất ruộng, đến đất soi bãi và cả đất nương rẫy, một số vụ tranh chấp kéo dài, dai dẳng, nhiều năm chưa giải quyết được. Đặc biệt trong tranh chấp ruộng đất, 11 hộ gia đình trước đây có ruộng vào HTX, bàn giao cho quốc phòng xây dựng kho A3 cũng gửi đơn lên cấp huyện đòi lại ruộng. Việc đó đã được huyện ủy, Quân khu I xem xét, giải quyết ổn thỏa. Ở các thôn bản đều có tranh chấp xảy ra, thậm chí phải nhờ tòa án phân xử.

Thời điểm này cả xã có 148 ha ruộng trong đó có ruộng 2 vụ là 90ha. Có 45 trong tổng số 450 hộ toàn xã có ruộng trên 5,000m<sup>2</sup> (5 bung), chiếm hơn 1/3 diện tích ruộng toàn xã. Hơn 40 ha rừng trồng cây mỡ, cây bồ đề giao lại cho Lâm trường Bạch Thông nhưng không quản lý được đã phải khai thác trắng.

Ba mươi năm xây dựng và tồn tại HTX đã cho nhân dân ta nhận thức tính ưu việt:

- Nhờ có phong trào làm ăn tập thể HTX, xã nhà đã huy động được sức người, sức của góp vào công cuộc kháng chiến ác liệt chống đế quốc Mỹ và bảo vệ Tổ quốc toàn thắng.

- Có điều kiện huy động mọi lực lượng xây dựng được một số cơ sở vật chất, chủ yếu là làm các tuyến mương phai dẫn nước tưới cho các cánh đồng và khai hoang được thêm diện tích ruộng, tăng diện tích cây lúa 2 vụ.

- Có điều kiện phân bổ lao động, phát triển ngành nghề. Tiếp nhận đồng bào khai hoang, định canh định cư. Góp phần quản lý dân cư, giữ gìn sự đoàn kết và trật tự trị an thôn xóm.

- Đời sống nhân dân và xã viên tuy còn nhiều khó khăn nhưng không quá chênh lệch giàu nghèo, không có hộ đói, mọi lao động có việc làm, có quỹ phúc lợi chăm sóc trẻ thơ, sinh đẻ, tang hiếu, hoạt động văn hoá thể thao.

- Theo cơ chế quản lý mới (khoán 100, khoán 10) và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 6 đề xướng chủ trương *“Đổi mới toàn diện nhằm đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng, đẩy mạnh công cuộc xây dựng đất nước quá*

*độ lên chủ nghĩa xã hội*". Vì vậy, với điều kiện cụ thể của xã nhà, giải thể HTX để tạo điều kiện cho kinh tế hộ gia đình phát triển, phát huy được tính chủ động sáng tạo của người nông dân, đẩy nhanh tốc độ phát triển sản xuất cải thiện đời sống.

Các hộ có ruộng, yên tâm sản xuất, mua sắm nông cụ, bơm thuốc trừ sâu, máy tuốt lúa đập chôn và chạy điện, có hộ bán trâu mua máy cày. Nếu như năm 1985 về trước còn quá thiếu hoặc chưa có thì năm 2000 hầu hết các hộ làm ruộng đều có máy tuốt lúa, bơm thuốc trừ sâu và cả xã đã có 63 máy cày. Hộ tự tổ chức quản lý thủy lợi, mở rộng diện tích 2 vụ lúa hoặc một vụ lúa một vụ màu, sử dụng giống lúa như: 203, chân trâu lùn, nguyên chủng, ải lùn, kim cương, Khang dân, tạp giao... theo sự hướng dẫn của cơ quan nông nghiệp. 100% diện tích ruộng toàn xã cấy các giống lúa mới. Nhờ thực hiện đúng quy trình kỹ thuật nên năng suất lúa được nâng cao.

Nhờ năng suất, sản lượng lúa tăng khá, các hộ nộp thuế sử dụng đất nông nghiệp đầy đủ, đời sống được cải thiện rõ rệt. Tuy nhiên cũng còn những hộ thiếu đói do thiếu kế hoạch làm ăn, mặc dù có sức lao động, đủ ruộng làm, thậm chí còn chuyển nhượng (bán) ruộng đất cho hộ khác.

Ngoài trồng lúa, nhất là những hộ không có hoặc ít ruộng đều phát triển kinh tế gia đình - làm kinh tế V.A.C. R. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện trồng rừng và trồng cây ăn quả, theo mô hình Nông lâm kết hợp dịch vụ. Nhiều hộ gia đình đã tiến hành trồng cây quả mơ, cam, quýt, nhãn, vải, dứa, chuối... Trong những năm này cây mơ đem lại giá trị kinh tế cao, diện tích mới trồng còn ít nên chưa đủ sản lượng cung cấp cho thị trường, giá 1kg quả mơ lúc cao điểm lên tới 7.000 đồng (giá gạo 1.500 đồng). Ở thôn Bản Rạo nổi tiếng trồng cây mơ, sau 5 năm trồng cây cho quả, hàng năm vào dịp cuối tháng 2 đầu tháng 3 âm lịch ở Xuất Hoá lại nhận nhíp người mua bán quả mơ, thương lái từ dưới xuôi Hà Nội, Thái Nguyên tới Xuất Hoá để thu mua quả mơ về chế biến, sản phẩm quả mơ phù hợp với hàng giải khát, mứt, rượu... vừa là mặt hàng tiêu thụ trong nước vừa là mặt hàng xuất khẩu có giá trị. Có nhiều hộ gia đình trồng cây mơ mỗi vụ đã thu hoạch được 40 - 100 triệu đồng, cây mơ đã góp phần xoá đói giảm nghèo và cải thiện nâng cao đời sống người dân nơi đây, điển hình như hộ ông Nguyễn Văn Việt (Bản Rạo), ông Đỗ Hoàng Thêm, ông Hoàng Văn Hòa (Bản Rạo),... và không riêng ở Bản Rạo, ở các thôn khác như Mai Hiên, Bản Đôn, Bản Pjạt, Thác Giềng người dân cũng trồng mơ. Diện tích cây mơ của cả xã khoảng 90 ha, sản lượng mơ quả trên 200 tấn.

Nhiều hộ ở Tân Cư, Bản Rạo sống với nghề trồng rừng, canh tác vườn đồi, trồng chuối, cam, quýt, hàng năm thu hoạch từ rừng góp phần ổn định đời sống. Ở Tân Cư, nhờ thu nhập từ vườn rừng nhiều hộ đã có nhà xây kiên cố, mức sống cao hơn các thôn khác, thôn có 60% hộ có nhà xây cấp 3. Thôn Bản Rạo các hộ chuyển đổi trồng cây cam, quýt cũng cho thu nhập khá. Năm 2013 có hộ đã thu hoạch từ cây quýt được 5 tấn quả, giá thị trường bán giao 26.000 đồng/kg, thu nhập đạt trên 100 triệu đồng. Các hộ ở thôn Bản Đồn 1, Bản Đồn 2, Mai Hiên có ruộng quanh trung tâm xã chuyển đổi trồng rau, hàng năm đảm bảo cung cấp rau xanh trên thị trường trong xã và chợ thị xã Bắc Kạn. Một số hộ chuyển đổi làm dịch vụ bán hàng nông sản, chế biến sản phẩm nông nghiệp, lập tổ hợp tác xây dựng,... Mỗi năm cả xã có hơn 20 ha ruộng một được trồng màu như: Rau các loại, khoai tây, dưa chuột, mía,... đem lại nguồn thu đáng kể, thậm chí 1 vụ mía bằng giá trị 2 vụ lúa. Đang có xu hướng cơ cấu lại cây trồng mùa vụ, phân đầu đạt hiệu quả ít nhất 70 triệu đồng.

Nhiều hộ còn khai thác các khu rừng, thung lũng, bãi bồi ven sông, ven suối làm trang trại nhỏ trồng cây lương thực, cây ăn quả như vải, nhãn, xoài, chuối... Một số hộ còn đắp suối ngăn khe tạo ao nuôi cá.





*Vườn quýt của chị Vi Thị Lợi (thôn bản Rạo)*



Nhân dân thôn Bản Rạo, Tân Cư, Mai Hiền, Bản Đồn 2 còn trồng cây chuối Tây, diện tích trồng chuối trong toàn xã trên 30 ha, có hộ trồng 5.000 gốc chuối, trung bình 1 tuần có hộ thu hoạch 1 triệu đồng tiền chuối... Thu hoạch từ chuối Tây đã nhiều hộ có thu nhập khá, đủ chu cấp tiền cho con em ăn học, có thể nói cây chuối Tây đã giúp người dân Tân Cư, Bản Rạo xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống.



*Sản phẩm chuối tây của nhân dân thôn Tân Cư*

Cùng với trồng trọt, hầu hết các hộ đều chăn nuôi trâu, dê, lợn, gà, không chỉ để cải thiện đời sống mà đã có ý thức kinh doanh. Nhờ cơ quan khuyến nông hướng dẫn kỹ thuật, một số hộ nuôi lợn nái phối tinh nhân tạo, có hộ nuôi hơn 40 lợn bột, nuôi 5 con lợn nái, có hộ nuôi hàng trăm con gà, vịt, có hộ nuôi 50 con dê... Nhiều người đã biết sử dụng thức ăn gia súc tổng hợp, mua máy xay xát vừa kinh doanh, dịch vụ vừa nghiền thức ăn cho gia súc, kinh doanh đậu phụ, sản xuất bún, chế biến giò chả, dùng lương thực nấu rượu lấy bã chăn nuôi lợn v.v...

Nhìn chung, đồng bào đang từng bước tiếp cận với hạch toán kinh doanh và kỹ thuật chăn nuôi. Có thể nuôi 2 - 3 lứa lợn, gà trong năm. Do vậy so với trước, đàn lợn có giảm, nhưng thực tế hiệu quả chăn nuôi lại cao hơn. Đàn trâu, bò có giảm nhiều do đồng bào sử dụng máy cày kéo thay cho sức kéo trâu bò, còn một số ít hộ có điều kiện thì nuôi trâu với mục đích kinh doanh, trị giá 1 con trâu trên 10 triệu đồng; đất rừng, đồi núi được giao cho các hộ gia đình quản lý trồng rừng kinh doanh đã hạn chế diện tích đồi, bãi cỏ chăn nuôi. Mặt khác, đồng bào chưa có kinh nghiệm theo hướng trồng cỏ cho chăn nuôi nên hộ chăn nuôi đại gia súc giảm, trên địa bàn còn 295 con trâu.





*Mô hình gà thả vườn của nông dân thôn Mai Hiên*

Ngoài làm kinh tế VACR, một số hộ làm thêm các ngành nghề dịch vụ như: Xay sát (cả xã có 8 máy), vận tải (07 ô tô vận tải), hàng ăn uống, kinh doanh tổng hợp... Cả xã có hơn 70 hộ hộ kinh doanh dịch vụ.

### **b. Phát triển kinh tế lâm nghiệp**

Thực hiện Chỉ thị số 02 ngày 09/01/1992 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái về việc giao đất, giao rừng cho các hộ dân quản lý. Năm 1992, cả xã trồng được 20 ha rừng là năm đầu tiên thực hiện chương trình trồng rừng của Nhà

nước. Đến năm 1995, đã trồng rừng được 70 ha, Nhà nước hỗ trợ 21 tấn gạo.

Thực hiện công tác giao đất giao rừng: Ủy ban nhân dân xã đã thành lập tổ công tác bao gồm: Cán bộ lâm nghiệp xã (ban đầu xã cử ông Nông Văn Quốc - Bản Pjạt, phụ trách lâm nghiệp), cán bộ Hạt Kiểm lâm phụ trách khu vực, đội đo đạc khảo sát thiết kế của huyện, thị xã. Tổ công tác phối hợp với xã tổ chức họp thôn triển khai tuyên truyền đến nhân dân, tiến hành phát tờ khai, lập sổ lâm bạ để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng. Ban đầu khi mới triển khai giao đất rừng còn gặp rất nhiều khó khăn, trở ngại, do nhận thức của người dân chưa sâu, chưa hiểu rõ chủ trương, mục tiêu chiến lược lâu dài của việc giao đất giao rừng, công tác tuyên truyền vận động còn những hạn chế, do đó tâm lý của đa số người dân chưa muốn nhận giao rừng vì lo ngại nếu giao đất rừng thì Nhà nước sẽ thu thuế và nhận rừng về không đủ khả năng canh tác lại phải nộp thuế, đời sống còn khó khăn không đáp ứng được, nên khi đó tỷ lệ giao rừng trên địa bàn toàn xã chưa đạt cao, mỗi thôn chỉ lác đác có một số hộ nhận giao rừng. Việc giao đất, giao rừng diễn ra dai dẳng, lâu dài, nhiều năm.

Năm 1993, công tác giao đất, giao rừng được địa phương chỉ đạo quyết liệt hơn. Tổ công tác được tăng cường ông Nông Văn Lầu cán bộ kiểm lâm huyện, ông Nông Cao Nguyên (cán bộ văn phòng Ủy ban nhân dân



xã), tiếp tục xuống các thôn bản họp dân, tuyên truyền vận động nhân dân nhận giao đất giao rừng. Qua tuyên truyền, thôn Bản Rạo có hộ ông Hoàng Văn Hộ (Chủ tịch UBND xã) và ông Nguyễn Đình Hỷ nhất trí nhận sỏ. Thôn Mai Hiên có ông Nông Văn Đoàn nhận sỏ, trong xã lác đác có một sỏ hộ nhận sỏ. Những năm 1993 - 1995 tỷ lệ hộ nhận giao đất rừng tăng hơn một chút.

Đến những năm 1999 - 2000 việc giao đất giao rừng cho các hộ quản lý kinh doanh, thực hiện rừng có chủ, xã đã giao 1599, 4 ha cho trên 300 hộ. Các hộ được giao đất, giao rừng đang tiếp tục được Nhà nước cấp sỏ bìa xanh chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp. Sau gần 5 năm thực hiện, việc giao đất, giao rừng tạm thời ổn định và được triển khai trồng rừng theo các chương trình dự án của Nhà nước theo từng giai đoạn.

Trong phong trào làm kinh tế lâm nghiệp, cả xã bắt đầu trồng rừng từ những năm 1989 - 1992 theo chương trình PAM 327. Thời kỳ này người trồng rừng được Nhà nước hỗ trợ bằng gạo. Tiếp tục trồng rừng theo chương trình 3352 được Nhà nước cung cấp giống cây và hỗ trợ chi trả công chăm sóc năm thứ nhất, thứ 2, 3. Từ năm 1998, Nhà nước phát động phong trào trồng 5 triệu ha rừng, đến năm 2000 cả xã đã trồng được 406,33 ha. Tiếp tục trồng theo kế hoạch các năm tiếp theo đến năm 2012 cả 10 thôn trong xã đã trồng được 1.236,5 ha, bình quân mỗi hộ gia



đình trồng được 1.74 ha. Những hộ gia đình tham gia trồng rừng từ những năm 1989, 1990 nay đã được khai thác sản phẩm gỗ, bình quân thu nhập từ bán gỗ được 25 - 30 triệu đồng/ha. Theo Nghị quyết của Đảng bộ xã tại Đại hội Đảng lần thứ XIII nhiệm kỳ 2010 - 2015 đề ra chỉ tiêu trồng rừng mới đạt 500ha theo chương trình trồng rừng sản xuất dự án Quyết định 147/QĐ-TTg. Phong trào trồng rừng được phát triển mạnh, chỉ tiêu trồng rừng mỗi năm đều hoàn thành, bên cạnh đó một số hộ dân còn từ đầu tư mua cây con giống tự phát triển thêm diện tích trồng rừng, diện tích tự trồng trên 5 ha/năm. Năm 1995 thực hiện dự án trồng rừng 327, 100% hộ thôn Tân Cư tham gia thực hiện và được hưởng lợi từ dự án này, nhờ đó cuộc sống đồng bào Dao ở Tân cư được ổn định, cuộc sống dần dần thay đổi và phát triển tốt hơn từ nghề rừng. Bên cạnh việc trồng rừng, người dân còn tích cực trồng các cây trồng khác như Trúc, chuối, chè trên nhiều diện tích, đem lại thu nhập cao và bền vững.

Thực hiện Di chúc của Bác Hồ, năm 2001 các hộ nông nghiệp được tạm miễn  $\frac{1}{2}$  thuế nông nghiệp và bắt đầu từ năm 2002 được miễn hoàn toàn thuế sử dụng đất nông nghiệp. Người nông dân sản xuất nông nghiệp không phải nộp thuế sử dụng đất nông nghiệp nữa. Năm 2013, chính sách thuế mới quy định thuế đất nhà ở là thuế phi nông nghiệp, hộ có nhà ở phải thực hiện thuế này, hàng năm

người dân vẫn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.

**c. Hoạt động dịch vụ:** Khi thực hiện cơ chế thị trường về phát triển kinh tế, dần dần trên địa bàn đã phát triển đầy đủ các loại hình dịch vụ: Hàng tạp hóa, máy xay sạt, hàng ăn uống, sửa chữa xe máy, xe đạp, sửa chữa hàng điện tử, đồ gia dụng, dịch vụ thức ăn chăn nuôi, thú y, dịch vụ cắt tóc, gội đầu v.v... từ lúc ban đầu có 4-5 hộ kinh doanh dịch vụ đến thời điểm năm 2013 đã có 54 hộ sản xuất kinh doanh.

Trên địa bàn xã có các hộ dịch vụ như: Máy xay sạt của hộ ông Lê Văn Thàm (Bản Đồn 2), Nguyễn Văn Thắng (Đoàn Kết), Trần Mạnh Hùng (Đoàn Kết), Nguyễn Văn Tiến (Nà Bản), ông Vy Công Đàm (Nà Bản),... các hộ làm dịch vụ mua bán hàng tạp hóa như hộ bà Hoàng Thị Yên (Bản Đồn 1), Trần Mạnh Hùng (Đoàn Kết), Hoàng Văn Lượng (Bản Pjạt), Vy Thị Biển, Đặng Thị Hiền, Lèng Thị Nhàn,... Nhiều hộ mua sắm ô tô làm dịch vụ vận tải buôn bán gỗ vườn rừng như hộ Bùi Văn Di (Bản Đồn 1), Ngô Văn Phú, Ngô Thành Quý (Đoàn Kết),... Một số hộ làm dịch vụ hàng ăn uống như hộ Vũ Đức Bắc (Thác Giềng), Vy Công Suát (Nà Bản), Hoàng Thâm, Nông Văn Toàn (Bản Pjạt). Ngoài ra còn có một số người từ miền xuôi đem hàng hóa quần áo, vải vóc, kim chỉ, thực phẩm từ biển... về các thôn bản bán, đổi nông sản tạo nên cuộc sống phong phú, sôi động, đời sống được cải thiện và nhận thức dân trí ở địa phương từng bước nâng cao hơn.

## 2. Xây dựng cơ bản

### a. Xây dựng lưới điện nông thôn

Năm 1990 lưới điện quốc gia được xây dựng xong (đường dây cao thế 110 kV). Năm 1995, Nhà nước xây dựng xong đường dây 35 kV từ thị xã Bắc Kạn xuống huyện Chợ Mới. Xã Xuất Hoá được xây dựng trạm biến áp đầu tiên đặt tại trung tâm xã, khu vực nhà truyền thông dân số, Trạm Y tế xã ngày nay.

Để tổ chức đưa điện về xã phục vụ đời sống nhân dân, Ủy ban nhân dân xã đã thành lập Ban quản lý sử dụng điện gồm ông Nguyễn Tiến Thụ - Phó Chủ tịch xã làm Trưởng ban, ông Nông Cao Nguyên - Văn phòng UBND xã làm phó ban, các ông bà trưởng thôn là ủy viên. Ban quản lý điện đã họp bàn thống nhất phương án xây dựng lưới điện tải điện từ trạm hạ thế đến các thôn và trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt, phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm. Nhà điện xây dựng trạm biến áp, nhân dân đóng góp dựng cột và dây tải điện dưới trạm biến thế đến trung tâm thôn, hộ gia đình tự túc đường dây từ cột công tơ về đến gia đình. Cũng trải qua một thời gian ban quản lý điện, các ban ngành đoàn thể ở địa phương, các thôn làm công tác tuyên truyền vận động mới được sự đóng góp của người dân để cùng nhau xây dựng được lưới điện.

Ngày 12 tháng 4 năm 1996 khu trung tâm xã có điện thấp sáng. Tháng 6 năm 1996 đánh dấu một bước đổi mới đối với đa số người dân xã Xuất Hoá, qua một năm vất vả đóng góp xây dựng, điện lưới Quốc gia đã đến với bản làng, khoảng 80% hộ dân có điện thấp sáng, ngày đầu tiên dân làng có điện, cả già lẫn trẻ đều òa lên vui mừng, phấn khởi khi bóng điện lần đầu tiên bật sáng, đặc biệt các cụ già chống gậy ra đầu làng cùng nhau chia sẻ niềm vui, xem thôn xóm phát triển, đổi mới.

Kết quả vận động đóng góp kinh phí xây dựng lưới điện đầu tiên ở xã như sau:

- Các hộ khu trung tâm xã:	2.500.000 đồng
- Thôn Bản Đôn:	6.200.000 đồng
- Thôn Bản Pjạt:	11.100.000 đồng
- Khu Phai Ngược và Nà Kiệng:	3.000.000 đồng
- Thôn Bản Rạo:	19.200.000 đồng
- Thôn Nà Bản:	20.700.000 đồng
<b>Tổng cộng:</b>	<b>44.700.000 đồng</b>

Đến năm 1998, thôn Tân Cư được cấp 25 triệu đồng vốn định canh, định cư đặt trạm hạ thế để kéo đường dây điện thấp sáng cho thôn. Là một trong những thôn vùng sâu ở Xuất Hóa có điện lưới Quốc gia để sử dụng.

Năm 1999, thôn Lũng Hoàn và thôn Đoàn Kết có điện. Để quản lý sử dụng điện theo đúng hệ thống, lưới điện ở thôn Mai Hiên được giao về sử dụng nguồn từ trạm biến áp trung tâm xã.

Tháng 9 năm 2001, UBND thị xã đầu tư xây dựng trạm biến áp Thác Giềng, thôn Thác Giềng là thôn cuối cùng của xã có điện thấp sáng. Sau hơn 5 năm (1996 - 2001) thực hiện, xã Xuất Hoá đã cơ bản “điện khí hoá” đến các thôn và hộ gia đình, tỷ lệ hộ được sử dụng điện đạt 99%. Ban quản lý điện xã Xuất Hoá duy trì hoạt động từ năm 1996 đến năm 2005 thì tự giải thể và bàn giao lưới điện về ngành điện lực quản lý. Năm 2006, Nhà nước đầu tư và cải tạo lưới điện, mắc công tơ đến đầu cột, tận hộ gia đình. Từ khi có điện đã làm thay đổi bộ mặt nông thôn trong toàn xã, nhiều hộ mua sắm các vật dụng sử dụng điện trong gia đình như máy sát, máy nghiền, tuốt lúa bằng điện, xưởng mộc, xưởng xẻ, ti vi, tủ lạnh, máy tính, máy thu thanh chạy bằng điện, máy giặt... đã thúc đẩy nền kinh tế - xã hội ở địa phương phát triển.

#### **b. Quá trình thực hiện các công trình xây dựng cơ bản ở địa phương**

Nhà máy Xi măng (Suối Viên), Trại tạm giam Công an tỉnh và Trung tâm Giáo dục chữa bệnh xã hội 05 06 được xây dựng khi tỉnh Bắc Kạn tái lập. Thời kỳ đổi mới,

thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa Nhà nước thu hồi đất cánh đồng Xuất Hóa để làm Nhà máy lắp ráp ô tô hết 69.845m<sup>2</sup> của 76 hộ gia đình nông dân và thu hồi ruộng, soi bãi trồng màu ở Khuổi Deng để làm Nhà máy chế biến tinh bột sắn, nay là Nhà máy chế biến miến dong. Việc thu hồi đất để xây dựng nhà máy phát triển kinh tế là lẽ đương nhiên của đất nước, xã hội chủ nghĩa, song khi xây dựng và đi vào hoạt động thì do nhiều lý do nhà máy không mang lại hiệu quả như ý tưởng các dự án; dẫn đến Nhà máy xi măng và Nhà máy chế biến tinh bột sắn phải giải thể (tuyên bố phá sản). Nhà máy lắp ráp ô tô chuyển thành Công ty Cổ phần ô tô Traximexco hoạt động không hiệu quả.

Từ khi tái lập tỉnh, xã Xuất Hóa được quy hoạch làm Cụm công nghiệp phía Nam thị xã Bắc Kạn, được tỉnh, thị xã quan tâm đầu tư 3,5 tỷ đồng để xây dựng cơ sở vật chất nông thôn, với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm. Vì vậy Trụ sở UBND xã được xây dựng nhà 02 tầng 9 phòng làm việc và 01 hội trường, chuyển từ vị trí Trạm Y tế xã hiện nay ra vị trí gốc gạo, sân chiều bóng xã, gần được quốc lộ 3 (Bản Đồn I). Đài truyền thanh xã được lắp đặt hệ thống thu phát sóng FM với 6 cụm loa phục vụ được 5/10 thôn trong xã. Năm 2010 loa truyền thanh được xây dựng lại cột thu phát sóng và được lắp đặt thêm các cụm loa phục vụ được 9/10 thôn trong xã.





*Cán bộ Đài truyền thanh tuyên truyền văn bản pháp luật*

Điểm bưu điện văn hóa xã, nâng cấp thành bưu cục bưu điện.

Mở đường ô tô vào trung tâm thôn: Bản Rạo, Tân Cư, Bản Đôn 2.

### **3. Phát triển văn hóa, giáo dục, y tế**

#### **a. Về văn hóa xã hội:**

Truyền thống văn hóa dân tộc được duy trì, hàng năm thông qua hoạt động của các tổ chức đoàn thể, các hoạt động hội thi, hội diễn được tổ chức, dịp tết nguyên đán hàng năm xã đều tổ chức hội diễn văn nghệ với các tiết



mục văn nghệ tự biên tự diễn của quần chúng nhân dân và những bài hát ca ngợi Đảng, Bác, quê hương đất nước.

Các thế hệ con em các dân tộc địa phương được giáo dục truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng, luôn nỗ lực phấn đấu lao động học tập xây dựng quê hương. Xã luôn tổ chức tham gia đầy đủ các phong trào văn hóa do huyện, thị xã triển khai như lễ kỷ niệm ngày thành lập Đảng 03/2, ngày 30/4 đất nước thống nhất, tọa đàm kỷ niệm ngày 27/7 thương binh liệt sỹ, ngày Quốc kháng 02/9, ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12 mang lại ý nghĩa thiết thực.



*Thi đấu môn đẩy gậy tại Đại hội TDTT xã Xuất Hóa  
lần thứ II năm 2013*

Thực hiện cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” do Ủy ban MTTQ Việt Nam phát động, xã Xuất Hóa tổ chức triển khai phát động sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, đẩy mạnh phong trào văn hóa văn nghệ ở địa phương. Năm 2002 tổ chức ra mắt “*Làng vui chơi, làng ca hát*” cấp thị xã ở địa phương, triển khai thực hiện cuộc vận động với hàng loạt các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; triển khai thực hiện phong trào thi đua “*Toàn dân luyện tập thể dục thể thao theo gương Bác Hồ vĩ đại*”.

Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” đã có tác động lớn đến việc nhân dân đoàn kết giúp đỡ nhau phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo, thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chống các tệ nạn xã hội và hủ tục lạc hậu. Các hoạt động thể thao, nhất là bóng đá rộ lên, bóng chuyền nam nữ ở các thôn. Thôn nào cũng tận dụng các bãi hoang, ruộng sau vụ gặt làm sân bóng đá, bóng chuyền. Tổ chức luyện tập trước tết Nguyên đán để giao hữu thi đấu dịp hội xuân. Những năm gần đây, xã tổ chức hội vui xuân, hội lòng tông (cầu mùa). Ngoài tung còn truyền thống, còn đá bóng, kéo co, chơi đu, cà kheo, múa hát dân ca các dân tộc và các bài hát mới. Thanh niên xã nhà còn hăng hái tham gia các cuộc giao lưu văn nghệ - thể thao với các xã, phường bạn, hội thi cấp thị, cấp tỉnh.





*Hang Áng Toòng đã được công nhận là di sản văn hóa cấp Quốc gia*

Công tác xã hội được quan tâm, thực hiện tốt chế độ chính sách đối với các đối tượng người có công với nước, các gia đình thương binh, liệt sỹ, các đối tượng bảo trợ xã hội, thường xuyên thăm hỏi, tặng quà những dịp lễ, tết, tổ chức tọa đàm ngày truyền thống.

Năm 2003 được sự quan tâm của thị xã trang bị cho 4/10 thôn trong xã có bộ thiết bị văn hóa phục vụ sinh hoạt hội họp của thôn. Mạng Internet được kết nối đến các bản làng.

Kết quả đánh giá hàng năm xã đạt 8/10 khu dân cư đạt khu dân cư văn hóa, 75% trở lên hộ gia đình đạt gia

đình văn hóa. 100% hộ gia đình có ti vi, xe máy phương tiện sử dụng. Đời sống văn hóa tinh thần của người dân đã nâng cao nhiều so với trước đây.

Là xã có nhiều khó khăn, những năm qua, ngoài việc quan tâm thực hiện chính sách xã hội, Nhà nước đã phân phối một số ti vi và hàng trăm máy thu thanh cho các hộ chính sách, hộ nghèo, giảm giá bán cho nhân dân trong xã, tặng thêm phương tiện nghe nhìn thời sự và thưởng thức các chương trình văn hóa, nghệ thuật.

Từ năm 1991 - 1993, Nhà nước triển khai nhiều chủ trương, chính sách quan tâm đến đồng bào dân tộc vùng núi cao, vùng dân tộc thiểu số, trong đó có chương trình Dự án định canh, định cư. Xã có thôn Tân Cư được đầu tư xây 01 nhà cấp 4 làm nhà trẻ, và hệ thống nước sạch tự chảy phục vụ cho 26 hộ gia đình khu vực Khuổi Đam. Tạo điều kiện cho con em thôn Tân Cư được học tập và nhân dân trong thôn được sinh hoạt thuận lợi.

Đảng ủy, UBND xã, các đoàn thể, trường học, trạm xá, chi bộ, trưởng thôn đều có báo ngành hoặc báo Bắc Kạn, Nhân dân. Tại trụ sở UBND xã còn có tủ sách pháp luật, 10/10 thôn có ngăn sách pháp luật để góp phần tuyên truyền nâng cao tri thức pháp luật cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

### **b. Công tác giáo dục**

Tháng 10/1992, tách trường cấp I -II Xuất Hóa thành trường Tiểu học Xuất Hóa và trường Trung học cơ sở Xuất

Hóa. Từ năm học 1990 - 1991, số con em đến tuổi đều được đến trường.

Năm 2002, trường Tiểu học và THCS đã được công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở, chất lượng học sinh được nâng cao, có học sinh dự thi học sinh giỏi cấp tỉnh, tốt nghiệp Tiểu học và Trung học cơ sở đều đạt 100%. Hoạt động đoàn, đội trong nhà trường khá sôi nổi.

Năm 2012, tiếp tục thực hiện phổ cập giáo dục cho trẻ em 5 tuổi Mầm non.

Nhờ sự đóng góp của nhân dân và Nhà nước hỗ trợ kinh phí, tài trợ của dự án ODA cả 3 trường đã được xây dựng khang trang hơn.

Hàng năm, có trên 30 học sinh thi đỗ vào trường trung học phổ thông (Vào học Trung học phải thi đầu vào lớp 8). Học sinh thi đỗ vào các trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học chiếm tỷ lệ từ 10-15%, năm sau cao hơn năm trước.

Để xây dựng xã hội học tập, động viên khuyến khích các tầng lớp nhân dân tham gia học tập "*học tập suốt đời*". Hội Khuyến học được thành lập với 13 chi hội khuyến học tại các thôn, hàng năm huy động sự ủng hộ rộng rãi của toàn dân, hội viên hội khuyến học đóng góp quỹ xây dựng công tác khuyến học phát triển.



Đội ngũ giáo viên trường Tiểu học có 18 người và Trung học cơ sở 21 người, trường Mầm non có 11 người; Trước năm 2000 hình thành 01 chi bộ, sau năm 2000 hình thành 2 chi bộ: Chi bộ Tiểu học - Mầm non đồng chí Triệu Thị Thái làm Bí thư; chi bộ trường Trung học cơ sở do đồng chí Thân Văn Chinh làm Bí thư. Đến năm 2011 chia tách thành 3 chi bộ trường học Chi bộ Tiểu học do đồng chí Triệu Thị Thái làm Bí thư; chi bộ trường Trung học cơ sở do đồng chí Thân Văn Chinh làm Bí thư; chi bộ Mầm non đồng chí Vũ Thị Mơ làm Bí thư. 3 trường học có 27 giáo viên là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Số liệu tổng hợp hoạt động của các trường học từ năm 2000 đến 2013:

*Trường Mầm non:*

Năm học	Số lớp	Số học sinh	Số trẻ 5 tuổi đến lớp	Lên lớp 1
2006	7	150	43	43
2007	7	140	40	40
2008	7	160	45	45
2009	7	180	51	51
2010	7	192	57	57
2011	7	183	55	55
2012	7	196	56	56
2013	7	175	50	50

*Trường Tiểu học:*

<b>Năm học</b>	<b>Số lớp</b>	<b>Số học sinh</b>	<b>Được lên lớp</b>	<b>Đạt tỷ lệ %</b>
2000	11	265	263	99,2
2001	11	259	259	100
2002	11	263	263	100
2003	12	267	267	100
2004	12	249	249	100
2005	11	225	225	100
2006	11	216	216	100
2007	11	211	211	100
2008	11	206	206	100
2009	10	203	203	100
2010	10	210	205	97,6
2011	10	198	195	98,5
2012	10	200	198	99
2013	10	194	193	99,5

*Trường Trung học cơ sở:*

<b>Năm học</b>	<b>Số lớp</b>	<b>Số học sinh</b>	<b>Được lên lớp</b>	<b>Đạt tỷ lệ %</b>
2000	8	263	237	90
2001	8	257	244	95
2002	8	260	250	96
2003	8	255	247	97
2004	8	256	250	98
2005	8	251	248	99
2006	8	252	249	99
2007	7	243	241	99
2008	7	238	238	100
2009	6	204	204	100
2010	6	198	198	100
2011	6	196	196	100
2012	5	153	153	100
2013	5	149	149	100



*Lễ khai giảng năm học 2011 - 2012 tại trường Tiểu học Xuất Hóa*

Chất lượng dạy và học của các lớp đã đáp ứng cao hơn. Đến năm 2005 theo yêu cầu của cải cách giáo dục, các lớp Mầm non ở các thôn nhập về trường trung tâm để giáo dục quản lý đúng với chương trình cải cách. Trường Mầm non Xuất Hóa hoàn chỉnh trường lớp tập trung từ 2005.

Từ năm 2005 trở lại đây thực hiện cuộc vận động “*Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo*” đã trở thành phong trào thi đua sôi nổi và hiệu quả. Đây cũng là hành động thiết thực, cụ thể hóa thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” gắn với phong trào thi đua “*Dạy tốt - học tốt*” xây dựng “*trường học thân thiện, học sinh tích cực*”.



Để duy trì và phát triển sự nghiệp giáo dục tại xã nhà, Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ xã Xuất Hóa khóa XIII, nhiệm kỳ 2010 - 2015 đã chỉ rõ “*duy trì phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở. Trẻ em trong độ tuổi đến trường 100%. Hàng năm tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 95% trở lên, học sinh tiểu học lên lớp đạt 98% trở lên*”.

### **c. Y tế**

Đến năm 1988 - 1989, Ủy ban nhân dân xã có hợp đồng thỏa thuận với Sư đoàn 392 đóng quân ở thị xã Bắc Kạn, xã đổi lâm sản (gỗ các loại) cho đơn vị. Đơn vị xây Trạm Y tế cho xã (thời kỳ 1988 - 1989 chưa có Luật bảo vệ và phát triển rừng, sau này 1992 Luật bảo vệ rừng mới ban hành). Cuối năm 1989, nhà trạm xá dựng xong đưa vào sử dụng. Từ đây, xã có nhà Trạm Y tế xã tạo điều kiện để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

100% hộ đồng bào dân tộc được cấp thẻ bảo hiểm y tế để khám chữa bệnh.

Sự nghiệp y tế cơ sở được chú trọng quan tâm phát triển, Trạm Y tế từng bước được đầu tư trang thiết bị phục vụ khám chữa bệnh, đội ngũ cán bộ y, bác sỹ được thường xuyên bồi dưỡng đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Năm 2003, Trạm Y tế xã Xuất Hóa được công nhận Trạm Y tế

xã chuẩn quốc gia. Từ năm 2005, công tác y tế được xây dựng thêm đội ngũ y tế thôn bản, nhân viên y tế thôn bản được đào tạo chuyên môn từ sơ cấp trở lên và được tỉnh quyết định hỗ trợ kinh phí tính theo tỷ lệ % lương cơ bản, phụ trách công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân ở thôn. Tiếp tục phấn đấu thực hiện mục tiêu nghị quyết Đảng bộ xã khóa XIII nhiệm kỳ 2010 - 2015 “*Cán bộ y tế không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tăng cường công tác khám chữa bệnh, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, duy trì Trạm Y tế xã đạt chuẩn quốc gia*”.

*Biểu thống kê công tác y tế từ năm 2000 đến năm 2013:*

<b>Nội dung</b>	<b>2000</b>	<b>2001</b>	<b>2002</b>	<b>2003</b>	<b>2004</b>	<b>2005</b>	<b>2006</b>
Số cán bộ (người)	03	03	03	03	02	02	02
Số lượt khám bệnh (lượt)	551	687	523	895	2019	1972	2192
Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng (%)	26,5	26,2	25,98	25,5	25,0	23,61	20,68



Nội dung	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013
Số cán bộ (lượt)	03	04	04	04	05	04	04
Số lượt khám bệnh (lượt)	2182	2139	2248	2493	2627	3198	4883
Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng (%)	20,57	19,16	19,12	18,52	16,2	16,0	15,93

**\* Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc giáo dục trẻ em:**

Năm 1980, Ủy ban dân số kế hoạch hóa cấp quốc gia được thành lập. Cùng với sự phát triển của đất nước công tác dân số kế hoạch hóa gia đình được xây dựng và tổ chức tuyên truyền vận động thực hiện ở địa phương. Năm 1995, huyện Bạch Thông đã đầu tư vốn xây dựng cho xã một nhà cấp III để phục vụ thực hiện công tác dân số kế hoạch hóa gia đình. Bà Nông Thị Sầu (Bản Đôn 2) được cử làm cán bộ chuyên trách dân số. Chịu trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã trong việc triển khai, quản lý đối tượng

trong độ tuổi sinh đẻ, phối hợp với Trạm Y tế xã và Trung tâm Dân số kế hoạch hóa của thị xã, vận động đối tượng áp dụng biện pháp tránh thai, sinh đẻ có kế hoạch. Dưới cán bộ chuyên trách có mạng lưới cộng tác viên dân số 10/10 thôn bản có trách nhiệm tuyên truyền vận động các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác dân số KHHGD và cung cấp dịch vụ KHHGD đến các đối tượng. Đội ngũ cộng tác viên được lồng ghép với hoạt động của các chi hội phụ nữ, qua đó tạo điều kiện thuận lợi thực hiện công tác tuyên truyền vận động, phát huy tốt trách nhiệm cộng đồng.

Những năm đầu khi mới triển khai học tập còn có một số trường hợp chưa chuyên biến nhận thức, tình trạng sinh con thứ 3 trở lên còn diễn ra, đến nay qua quá trình các ngành các cấp thường xuyên quan tâm đôn, hàng năm tổ chức các chiến dịch truyền thông kết hợp dịch vụ, công tác DS-KHHGD đã thực hiện tốt. Năm 1994, Ban Dân số xã phối hợp với Trạm Y tế, Trung tâm Y tế thị xã tổ chức chiến dịch đình sản nam nữ cho các đối tượng lần đầu tiên tại xã, có 4 người tham gia. Năm 1995 tiếp tục tổ chức chiến dịch có 8 người tham gia và các ca đình sản đều đạt kết quả tốt, thể hiện hiệu quả của công tác truyền thông dân số. Trên địa bàn không có bạo lực gia đình xảy ra, tỷ suất sinh hàng năm dưới 1,2%, quần chúng nhân dân chấp hành nghiêm chỉnh Pháp lệnh dân số và các quy định của Nhà nước.

## **4. Phát triển Đảng, củng cố chính quyền, đổi mới công tác quần chúng**

### **a. Các kỳ đại hội Đảng bộ**

Đảng bộ xã Xuất Hóa tiến hành Đại hội Đảng khóa VI, nhiệm kỳ 1986 - 1988 vào tháng 8/1986, Đảng số có 85 đồng chí, 10 chi bộ, trong đó 1 chi bộ trường học, 9 chi bộ thôn, thôn Đoàn Kết và Lũng Hoàn sinh hoạt ghép.

Đại hội Đảng khóa VII, nhiệm kỳ 1988 - 1990, Đảng số có 93 đồng chí, 10 chi bộ trong đó 1 chi bộ trường học, 9 chi bộ thôn, thôn Đoàn Kết và Lũng Hoàn sinh hoạt ghép.

Đại hội Đảng khóa VIII nhiệm kỳ 1990 - 1993. Đại hội bầu ra được 9 đồng chí trong Ban Chấp hành. Đảng bộ xã có 10 chi bộ, gồm 9 chi bộ thôn và 1 chi bộ trường học. Đảng số 107 đồng chí.

Đại hội Đảng bộ khóa IX, nhiệm kỳ 1993 - 1995 được tổ chức vào quý III năm 1993. Đây là Đại hội Đảng bộ sau 8 năm (1986) thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI). Đến dự Đại hội có trên 100 đảng viên toàn Đảng bộ. Đại hội đã bầu được 9 đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ.

Đại hội Đảng bộ khóa X nhiệm kỳ 1995 - 2000, diễn ra tháng 6 năm 2000, Đại hội toàn Đảng bộ, đảng số 125 đồng chí. Đảng bộ xã có 11 chi bộ, gồm 9 chi bộ thôn và 2 chi bộ trường học, thôn Lũng Hoàn, Đoàn Kết sinh hoạt chi bộ ghép.

Đại hội Đảng bộ khóa XI nhiệm kỳ 2000 - 2005, diễn ra tháng 10 năm 2005, Đại hội toàn Đảng bộ, đảng số 135 đồng chí. Đảng bộ xã có 11 chi bộ, gồm 9 chi bộ thôn và 2 chi bộ trường học, thôn Lũng Hoàn, Đoàn Kết sinh hoạt chi bộ ghép.

Đại hội Đảng bộ khóa XII nhiệm kỳ 2005 - 2010. Đảng số 165 đồng chí. Đảng bộ xã có 11 chi bộ, gồm 9 chi bộ thôn và 2 chi bộ trường học, thôn Lũng Hoàn, Đoàn Kết sinh hoạt chi bộ ghép.

Đại hội Đảng bộ khóa XIII nhiệm kỳ 2010 - 2015. Đại hội diễn ra ngày 24 và 25 tháng 6 năm 2010, gồm 110 đại biểu tham dự. Đảng số 195 đồng chí. Đảng bộ xã có 12 chi bộ, gồm 10 chi bộ thôn và 2 chi bộ trường học.

### **b. Công tác phát triển Đảng**

Đến năm 2000, đảng bộ có 126 đồng chí đảng viên, sinh hoạt tại 10 chi bộ (9 chi bộ thôn, 1 chi bộ trường học, 3 trường học sinh hoạt chung 1 chi bộ, chi bộ Lũng Hoàn, Đoàn Kết sinh hoạt ghép). Kết quả đánh giá chất lượng: Chi bộ Bản Đồn 2, chi bộ Trường học 5 năm liên tục đạt trong sạch, vững mạnh; 6 đồng chí đảng viên được tặng huy hiệu 40 năm tuổi Đảng, 4 đồng chí được tặng Huy hiệu 55 tuổi Đảng, 01 đồng chí phải thi hành kỷ luật trước toàn Đảng bộ, năm 1996 - 1997 Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh; các năm 1998, 1999, 2000 đạt Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đẩy mạnh thực hiện công tác kiểm tra, giám

sát của Đảng, qua kiểm tra thấy đảng viên trong toàn đảng bộ cơ bản chấp hành tốt Điều lệ Đảng, không có đơn thư vượt cấp, không có cán bộ, đảng viên vi phạm chuẩn mực đạo đức của người đảng viên. Chính quyền, các tổ chức đoàn thể được xây dựng củng cố trong sạch, vững mạnh.

Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2000 - 2005 công tác xây dựng Đảng luôn được quan tâm, chú trọng. Ban Chấp hành Đảng bộ được củng cố kiện toàn, sau Đại hội có 09 đồng chí, Đảng bộ có 126 đảng viên. Từ 2000 - 2005 kết nạp được 49 đảng viên. Đảng bộ đã quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội IX và các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 lần 2, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã khóa III và các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy các cấp. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 về xây dựng và chỉnh đốn Đảng, về chính trị, tư tưởng của cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ đã được nâng lên một bước.

Năm 2000, phân loại đảng viên đạt loại I = 96,4%, 7 chi bộ trong sạch vững mạnh, Đảng bộ đạt loại khá.

Năm 2001, đảng viên đạt loại I = 98,3%, 8 chi bộ trong sạch vững mạnh, Đảng bộ đạt loại khá.

Năm 2002 có 87,5% đảng viên đạt loại I, Đảng bộ xã đạt trong sạch vững mạnh.

Năm 2003 có 89,6% đảng viên đạt loại I, Đảng bộ xã đạt trong sạch vững mạnh.

Năm 2004 có 90,9% đảng viên đạt loại I, có 9 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Đại hội Đảng bộ xã khóa XII, nhiệm kỳ 2005 - 2010 với chủ đề “*Đoàn kết, đổi mới, năng động, sáng tạo, tập trung trí tuệ, phát huy nguồn lực xóa đói giảm nghèo, xây dựng Xuất Hóa giàu mạnh văn minh*” Đảng bộ đã luôn thống nhất chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, giữ tốt các mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng nhân dân, phát huy tinh thần đoàn kết nhất trí cao, tin tưởng vào đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng. Các chi bộ cơ sở thực sự là hạt nhân lãnh đạo tiên phong, gương mẫu, tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành tốt chủ trương đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, quy định của địa phương.

### **c. Củng cố chính quyền**

Năm 1986 khi HTX còn tồn tại, thôn Bản Đôn chia tách thành 2 thôn Bản Đôn 1 và Bản Đôn 2. Đến thời điểm đó xã Xuất Hóa có 10 thôn với 10 đội sản xuất dưới sự quản lý của 3 HTX. Bắt đầu từ năm 1992, HTX giải tán nhân dân các thôn bầu thôn trưởng. Như vậy, đến cuối năm này, cả xã có 10 thôn gồm 450 hộ. Chính phủ có nghị định quy định chức năng nhiệm vụ thôn trưởng và chế độ phụ cấp, vì vậy vị trí và trách nhiệm trưởng thôn được xác định rõ ràng, hoạt động có nề nếp.



Ở cấp xã, thực hiện Luật tổ chức HĐND và UBND, Chính phủ có Nghị định số 46 năm 1993 quy định số lượng và mức trợ cấp chức vụ trách nhiệm cán bộ xã (bao gồm cán bộ Đảng, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể). Ngoài ra còn có các quy định hướng dẫn cụ thể cấp và sử dụng kinh phí hoạt động hàng năm cho các tổ chức cấp xã. Cũng từ đây, cấp xã thực hiện chế độ làm việc hành chính các ngày trong tuần.

Ngày 20/11/1994, bầu HĐND xã khóa 15 nhiệm kỳ 1994 - 1999 gồm 19 đại biểu. Bắt đầu từ khóa này, nhiệm kỳ HĐND và UBND là 5 năm (khóa trước nhiệm kỳ 2 năm rưỡi, bầu 24 đại biểu). Cũng bắt đầu từ khóa này có chức Chủ tịch HĐND do Bí thư kiêm nhiệm, Phó Chủ tịch HĐND chuyên trách, bãi bỏ chức thư ký HĐND.

Ngày 22/5/1999, bầu HĐND khóa 16 nhiệm kỳ 1999 - 2004 gồm 19 đại biểu. Kỳ họp đã bầu các vị giữ chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND,

Ngày 22/5/2004, bầu HĐND khóa 17 nhiệm kỳ 2011 gồm 25 đại biểu. Tỷ lệ nữ  $\frac{6}{25}$ biểu = 24%. Kỳ họp đã bầu các vị giữ chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND, bỏ chức ủy viên UBND. Nhiệm kỳ này kéo dài thêm 2 năm so với các nhiệm kỳ khác, theo quy định của Trung ương.

Ngày 22/5/2011, bầu HĐND khóa 18 nhiệm kỳ 2011 - 2016 gồm 25 đại biểu; tỷ lệ nữ  $\frac{10}{25} = 40\%$ ; tỷ lệ đại biểu dân tộc thiểu số 90%; tại kỳ họp đã bầu các vị giữ chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND.

Từ năm 2000, thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ xã, chính quyền đã lãnh đạo, chỉ đạo các thôn thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương, đạt được:

**Sản xuất kinh tế:** Gieo cấy lúa 80,15 ha, năng suất bình quân năm 2000 đạt 40 tạ/ha. Năm 2004 đạt 46 tạ/ha, lương thực có hạt đạt 895 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 400kg thóc/người/năm, bình quân thu nhập đạt 3 triệu đồng/người/năm.

Lâm nghiệp năm 2001 thực hiện được 42,7 ha, năm 2002 = 33,6 ha, năm 2003 = 39,2 ha, năm 2004 = 77,6 ha, năm sau tăng hơn năm trước; công tác quản lý bảo vệ được tăng cường. Quy ước bảo vệ rừng được triển khai 10/10 thôn bản.

**Chăn nuôi:** Đàn trâu năm 2000 có 470 con, năm 2004 có 276 con. Đàn trâu giảm dần do nhân dân đã chuyển đổi sản xuất mua sắm máy cày thay sức kéo. Đàn lợn phát triển ổn định từ 1.500 - 1.600 con, gia cầm 12.000 con. Nuôi trồng thủy sản 4ha.

Dịch vụ thương mại có 17 hộ kinh doanh dịch vụ trên địa bàn. 01 HTX chế biến gỗ.

**Thu chi ngân sách:**

Năm 2000 thu đạt 92.447.300 đồng/82.300.000 đồng = 112,3% KH.

Năm 2001 thu đạt 85.426.700 đồng/78.500.000 đồng = 108,8% KH.

Năm 2002 thu đạt 101.895.863 đồng/95.500.000 đồng  
= 106,7% KH.

Năm 2003 thu đạt 108.837.668 đồng/96.000.000 đồng  
= 113,3% KH.

Năm 2004 thu đạt 113.145.085 đồng/108.000.000  
đồng = 104,9% KH.

Chi ngân sách đúng quy định của Luật Ngân sách  
Nhà nước.

**Công tác xây dựng cơ bản:** Thống kê đền bù giải  
phóng mặt bằng các nhà máy, nâng cấp quốc lộ 3, xây dựng  
đường Tân Cư - Khuổi Pái, Tân Cư - Mai Hiên, đo đạc bản  
đồ địa chính, đất thổ cư và đất lâm nghiệp. Từ năm 2001  
được sự quan tâm của thị xã Bắc Kạn đầu tư Xây dựng các  
công trình thủy lợi: Phai Dầm (Bản Rạo), phai Táng (Mai  
Hiên), phai Choóc (Nà Bản), phai Mạ (Bản Pjạt), phai  
Ngược (Bản Đồn I), bê tông hóa được 2000m, mở mới  
1.000m đường giao thông liên thôn, xây dựng 01 nhà  
Trung tâm học tập cộng đồng.

Công tác giáo dục đào tạo, công tác y tế, dân số gia  
đình và trẻ em, các hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao  
thường xuyên được quan tâm đẩy mạnh hoạt động. Các chế  
độ chính sách như Nghị định 59/CP, Quyết định 47/QĐ-CP  
được thực hiện tốt. Chính quyền, đoàn thể đã thực hiện tốt  
quỹ Đền ơn đáp nghĩa, quỹ Vì nạn nhân nhiễm chất độc da



cam, quỹ Vì người nghèo, quỹ Ủng hộ người cao tuổi... đã trở thành truyền thống tương thân, tương ái của cộng đồng dân cư. Thực hiện Quyết định 134/QĐ-CP, địa phương từng bước rà soát xóa nhà tranh tre dột nát cho hộ nghèo. Năm 2001 - 2002 có 161 hộ nghèo, đến 2004 - 2005 theo tiêu chí mới có 226 hộ.

Tích cực phòng chống các tai, tệ nạn xã hội, quản lý chặt chẽ đối tượng nghiện, năm 2005 trên địa bàn có 13 đối tượng nghiện hút.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, 10/10 thôn có tổ hòa giải, và xây dựng ngăn sách pháp luật, qua đó đã hạn chế các vụ việc khiếu nại, khiếu kiện bức xúc, kéo dài.

### ***Công tác quốc phòng, an ninh:***

Hàng năm tổ chức tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu giao, đảm bảo công tác huấn luyện dân quân, dự bị động viên đảm bảo quân số, đạt chỉ tiêu.

Các vụ việc xảy ra trên địa bàn đều được công an xã phối hợp với cơ quan cấp trên giải quyết dứt điểm, không để xảy ra kéo dài, thành điểm nóng.

Theo chủ trương xây dựng nền quốc phòng toàn dân, hàng năm xã xây dựng luyện tập dân quân tự vệ, bố trí đủ cán bộ, chiến sỹ tham gia lực lượng dự bị động viên. Các đợt tuyển quân đều đạt và vượt chỉ tiêu giao.

Nhiệm kỳ 2010 - 2015 chính quyền tiếp tục được củng cố và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

#### **d. Đổi mới công tác quần chúng**

Thực hiện Nghị quyết 8 (3/1990) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa 6 về đổi mới công tác quần chúng, phù hợp với tình hình, nhiệm vụ mới, Đảng ủy đã chỉ đạo, củng cố tổ chức Mặt trận, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Thành lập Hội Cựu chiến binh (20/6/1991), Hội Nông dân (19/6/1993), Hội Bảo thọ (1982) chuyển thành Hội Người cao tuổi (1995). Năm 2003 thành lập Hội Khuyến học, Trung tâm học tập cộng đồng, Hội Liên hiệp Thanh niên (2011). Hội Chữ thập đỏ (1986). Với chức năng, quyền hạn của mình được quy định trong luật, trong điều lệ tổ chức Mặt trận, các đoàn thể thực hiện chính sách pháp luật của Nhà nước. Tổ chức truyền thông, tập huấn, hội thảo và vận động thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo, chương trình dân số - KHHGD, xây dựng nếp sống văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, chống các tệ nạn xã hội, giữ gìn trật tự thôn bản. Bao trùm là cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, Mai Hiên là thôn đầu tiên được công nhận Làng văn hóa, tiếp theo là thôn Bản Đồn 2 và duy trì 3 năm liên tục đạt Làng văn hóa cấp tỉnh.

Ngoài thực hiện các chương trình, mục tiêu, chuẩn mực hội viên, đoàn viên của mỗi tổ chức (người cao tuổi

mẫu mực, thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước, phụ nữ tích cực phát triển kinh tế giúp nhau xây dựng cuộc sống gia đình nuôi con khỏe dạy con ngoan, nông dân sản xuất kinh doanh giỏi...). Mặt trận, các đoàn thể, các hội đã thực hiện tốt các cuộc vận động tình nghĩa, nhân đạo như ủng hộ đồng bào miền Trung bị bão lũ ủng hộ quỹ Vì người nghèo, quỹ Xây nhà tình nghĩa...

Đặc biệt trong thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về xóa đói giảm nghèo, các tổ chức Hội đã tín chấp vay tiền của Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh cho hội viên đầu tư phát triển sản xuất cải thiện đời sống để tiến tới mỗi hội viên và gia đình hội viên có cuộc sống khấm khá, không nghèo đói. Tổng số vốn vay tín chấp tới 13 tỷ đồng/600 hộ vay.

Hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể, các hội đã góp phần quan trọng xây dựng Đảng, chính quyền, ổn định chính trị xã hội và tư tưởng nhân dân, góp phần phát triển sản xuất xây dựng cuộc sống mới làng xã, củng cố lòng tin của quần chúng đối với Đảng và Nhà nước ta.

## **5. Tái lập tỉnh Bắc Kạn**

Kỳ họp thứ 10 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa IX, ban hành nghị quyết tách tỉnh Bắc Thái thành hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên. Như vậy sau 32 năm là một huyện của tỉnh Bắc Thái (gồm Thái Nguyên và Bắc Kạn sáp nhập). Ngày 01/01/1997 tỉnh Bắc Kạn được tái lập lại.



Sau khi tái lập tỉnh Bắc Kạn, xã Xuất Hóa và các xã Dương Quang, Huyền Tụng, Nông Thượng, thị trấn Minh Khai được chuyển về thành lập thị xã Bắc Kạn trực thuộc tỉnh, là trung tâm thương mại, dịch vụ, văn hóa - xã hội của tỉnh lỵ.

Ngày 31/5/1997, Chính phủ ra Nghị định số 56/NĐ-CP chuyển 4 xã và 1 thị trấn về thị xã Bắc Kạn, trong đó có xã Xuất Hóa chính thức chuyển về thị xã Bắc Kạn. Công việc chuyển giao được tiến hành thực hiện xong trong tháng 6 năm 1997.

Thị xã Bắc Kạn sau khi được mở rộng gồm 8 đơn vị hành chính cấp xã, phường gồm: Xã Xuất Hóa, xã Dương Quang, xã Nông Thượng, xã Huyền Tụng, phường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đức Xuân, phường Phùng Chí Kiên, phường Sông Cầu. Cũng từ đây xã Xuất Hóa là đơn vị hành chính thuộc thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Đội ngũ cán bộ xã thời điểm tách tỉnh có:

Ông Trần Hải Như - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã.

Ông Hoàng Văn Hộ - Chủ tịch HĐND xã.

Ông Nguyễn Tiến Thụ - Phó Chủ tịch UBND, Phó Trưởng công an xã.

Ông Triệu Tài Báo - Phó Chủ tịch HĐND - Trưởng Công an xã.

Ông Nguyễn Văn Bộ - Chủ tịch UB MTTQ.

Ông Triệu Duy Vực - Chủ tịch Hội Cựu chiến binh.

Bà Trần Thị Thân - Chủ tịch Hội LHPN.

Ông Đinh Văn Thực - Chủ tịch Hội Nông dân.

Ông Triệu Văn Doanh - Bí thư Đoàn thanh niên.

Ông Nông Cao Nguyên - Văn phòng UBND.

Ông Hà Văn Thuận - Địa chính xã.

Ông Nông Văn Đoàn - Cán bộ Văn hóa - xã hội.

Ông Nguyễn Văn Khôi - Tư pháp.

Bà Nguyễn Thị Vân - Kế toán ngân sách.

Sau khi tái lập tỉnh Bắc Kạn, Xuất Hóa là xã cửa ngõ phía Nam thị xã Bắc Kạn. Trong phát triển kinh tế - xã hội luôn được tỉnh và thị xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Cơ cấu kinh tế của xã là nông lâm nghiệp - dịch vụ - ngành nghề khác. Trong đó, nông lâm nghiệp 90%; dịch vụ 5%; ngành nghề khác 5%.

+ Nông lâm nghiệp: Hàng năm xã đã tổ chức sản xuất gieo cấy 138 ha diện tích ruộng lúa, trong đó đất 2 vụ lúa có 57ha, năng suất đạt 50 tạ/ha, sản lượng đạt 690 tấn. Vận động nhân dân khai thác hết diện tích đất 1 vụ không đủ nước tưới để trồng ngô, nâng cao hiệu quả trên diện tích đất canh tác.





*Mô hình phục tráng và khảo nghiệm giống lúa năm 2010*



*Mô hình ngô lai Bioseed*



Công tác thủy lợi được đầu tư xây dựng, đã có 20 phai xây và trên 3.000m kênh kiên cố.

+ Lâm nghiệp: Tiếp tục giao đất giao rừng và triển khai trồng rừng Dự án 5 triệu ha rừng của Nhà nước và dự án 147.

Với phương thức nông lâm kết hợp, đời sống nhân dân đã khá lên nhiều so với trước đây.



*Mô hình chăn nuôi lợn nái của nông dân thôn Mai Hiên*

Thu ngân sách xã hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch thị xã giao.

Bình quân thu nhập năm 2012 đạt 14 triệu đồng/người/năm.

Công tác văn hóa - xã hội: Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” do MTTQ VN phát động, thực hiện cuộc vận động Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam, ngày Vì người nghèo, Toàn dân luyện tập thể dục thể thao theo gương Bác Hồ vĩ đại...

Tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất trường học, năm 2003 đã đầu tư xây dựng 8 phòng học cấp 3 cho trường Tiểu học, 2011 xây 10 phòng học cấp 3 cho trường Trung học cơ sở. 100% trẻ em trong độ tuổi được đến lớp học, tỷ lệ học sinh THCS tốt nghiệp 99% trở lên.

Công tác Y tế, dân số kế hoạch hóa gia đình tiếp tục được đẩy mạnh tuyên truyền vận động, thực hiện tốt chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân và các chương trình y tế quốc gia. Duy trì trạm chuẩn quốc gia về y tế. Quan tâm chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, phòng chống suy dinh dưỡng.

Công tác phòng chống tai, tệ nạn xã hội được tuyên truyền sâu rộng, tỷ lệ người nghiện giảm 10%, không phát sinh người nghiện mới.





*Trạm Y tế xã Xuất Hóa*

**Công tác an ninh - quốc phòng:** Đảng bộ xã kết hợp tuyên truyền, vận động giáo dục ý thức quốc phòng toàn dân với xây dựng lực lượng dân quân tự vệ địa phương vững mạnh. Hàng năm huấn luyện 100% quân số, đạt đơn vị huấn luyện khá. Đảm bảo tuyển gọi thanh niên lên đường nhập ngũ 100%. Quản lý tốt lực lượng dự bị động viên, sẵn sàng tập trung khi cấp trên huy động.

## **6. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể**

### **a. Xây dựng Đảng**

Đảng bộ nhất quán với đường lối lãnh đạo của Đảng về con đường duy nhất của cách mạng Việt Nam là con



đường đi lên Chủ nghĩa xã hội, trên nền tảng chủ nghĩa Mác Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh để thực hiện mọi nhiệm vụ của Đảng, tích cực xây dựng và củng cố Đảng trong tình hình mới của đất nước hiện nay. Đại hội Đảng bộ khóa XIII nhiệm kỳ 2010 - 2015 được tổ chức ngày 25 tháng 6 năm 2010. Trong báo cáo chính trị cho thấy có sự tiến bộ rõ rệt, trong công tác xây dựng Đảng, công tác lãnh đạo phát triển kinh tế, xã hội, báo cáo đã nêu bật được kết quả thực hiện công tác trong khóa XII, nhiệm kỳ XII 2005 - 2010 và rút ra bài học kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo trong thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội. Đại hội lần thứ XIII mang chủ đề “*phát huy dân chủ, đoàn kết, thống nhất, tập trung trí tuệ, xây dựng xã Xuất Hóa phát triển vững mạnh*”. Đại hội đề ra Nghị quyết với mục tiêu nhiệm vụ cụ thể: Về cơ cấu kinh tế gồm nông lâm nghiệp, thương mại dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản. Tỷ trọng nông lâm nghiệp là 60%, thương mại dịch vụ 30%, tiểu thủ công nghiệp - xây dựng cơ bản 10%. Mục tiêu cụ thể:

- Phấn đấu đến năm 2015 thu nhập bình quân 19 triệu đồng/nhân khẩu/năm.

- Phấn đấu đạt 40 ha/năm diện tích canh tác đạt 70 triệu đồng trở lên.

- Về chăn nuôi: Đến năm 2015, đàn lợn đạt 5.000 con, trong đó, lợn nái 600 con; đàn trâu, bò 500 con; đàn gia cầm đạt 20.000 con, trồng rừng mới đạt 500 ha.

- Tiếp tục xây dựng nông thôn mới, trước hết chú trọng bê tông hóa đường nông thôn.





*BCH Đảng bộ xã Xuất Hóa khóa XIII nhiệm kỳ 2010 - 2015*



*Đoàn đại biểu Đảng bộ xã Xuất Hóa dự Đại hội Đảng bộ thị xã Bắc Kạn khóa V, nhiệm kỳ 2010 - 2015*



- Triển khai việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoàn thành trong năm 2013.

- Thu ngân sách đến năm 2015 đạt doanh số 1,3 tỷ.

Với các mục tiêu như vậy, qua 3 năm phấn đấu thực hiện (2010 - 2013) các chỉ tiêu hiện nay thực hiện đạt kết quả khoảng 70%, tiếp tục phấn đấu thực hiện hết nhiệm kỳ đạt các chỉ tiêu đã đề ra.

### **b. Xây dựng chính quyền**

Thực hiện Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, xã Xuất Hóa nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân năm 1994 - 1999 khóa XV có 19 đại biểu, trong đó nam 15 đại biểu, nữ có 4 đại biểu. Ông Trần Hải Như được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, ông Hoàng Văn Hộ giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Từ nhiệm kỳ 1994 - 1999, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân có nhiệm kỳ là 5 năm, chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân do Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm, Khóa XVI, nhiệm kỳ 1999 - 2004, HĐND xã có 19 đại biểu, đại biểu nam là 15 đại biểu, đại biểu nữ có 4 đại biểu. Ông Hoàng Văn Hộ giữ chức Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND, ông Hà Văn Thuận giữ chức Chủ tịch UBND xã.

Tháng 4 năm 2004, bầu cử HĐND cấp xã khóa XVII nhiệm kỳ 2004 - 2009. Nhiệm kỳ này theo của định của trên được bầu 25 đại biểu (tăng 6 đại biểu so với khóa trước). Kết quả có 25 đại biểu trúng cử, đại biểu nam 19 người, đại biểu nữ 6 người. Ông Hà Văn Thuận giữ chức Chủ tịch HĐND, ông Nguyễn Tiến Thụ giữ chức Chủ tịch UBND xã.



*Các vị đại biểu HĐND xã nhiệm kỳ 1994 - 1999*

So sánh với những nhiệm kỳ trước, nhiệm vụ, chức năng của HĐND và UBND cùng các thành viên được quy định cụ thể, rõ ràng bởi quy định Luật Tổ chức HĐND và UBND ban hành ngày 26/11/2003. Trình độ chính trị, văn hóa, nghiệp vụ chuyên môn của cán bộ xã cũng nhiều hơn (6 đại biểu có văn hóa 10/10 và 12/12, 8 đại biểu có trung cấp lý luận chính trị, có 11 đại biểu có trung cấp hoặc sơ cấp chuyên môn). Bắt đầu ổn định các cán bộ chuyên môn có bằng trung cấp (bắt buộc) là chức danh kế toán ngân sách xã, địa chính, văn thư lưu trữ, tư pháp - hộ tịch. Trang thiết bị phương tiện làm việc được đầu tư tốt như điện thoại cố định, máy vi tính, máy photocopy.



Nhiệm kỳ HĐND khóa XVII, 2004 - 2009 được cấp trên chỉ đạo kéo dài thêm 2 năm. Đến năm 2011.

Hội đồng nhân dân xã khóa XVIII, nhiệm kỳ 2011 - 2016 bầu tháng 11/2011 có 25 đại biểu, ông Hà Văn Thuận Bí thư Đảng ủy tái cử chức Chủ tịch HĐND xã, ông Nguyễn Tiến Thụ giữ chức Chủ tịch UBND xã. Đến tháng 12 năm 2012 ông Nguyễn Tiến Thụ - Chủ tịch UBND xã từ trần.

Tháng 9 năm 2013 Thị ủy bổ nhiệm ông Nguyễn Duy Diệp cán bộ Phòng Kinh tế thị xã giữ chức vụ Chủ tịch UBND xã.



*Trụ sở Ủy ban nhân dân xã*

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, HĐND, UBND xã đã cơ bản hoàn thành tốt nhiệm vụ, kinh tế - xã hội phát triển tốt, an ninh trật tự được giữ vững, hàng giảm tỷ lệ hộ nghèo trừ trên 30% năm 1997 đến năm 2013 còn 4,15%, thu ngân sách luôn đạt và vượt chỉ tiêu, tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu, huấn luyện dân quân tự vệ, dự bị động viên đạt và vượt chỉ tiêu. An ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Bên cạnh các mặt mạnh còn có những hạn chế như: Đối tượng mắc tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp, tình trạng tranh chấp đất đai, vi phạm hành chính, phạm pháp hình sự còn xảy ra.

### **c. Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới**

Nghị quyết hội nghị lần thứ 7 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 về việc ban hành bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới. Từ năm 2010 Đại hội Đảng bộ xã Xuất Hóa khóa XIII, nhiệm kỳ 2010 - 2015 đã đề ra mục tiêu nhiệm vụ thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã, *“Nhằm xây dựng nông thôn có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại, cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển công nghiệp, dịch vụ, gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc, môi trường sinh thái được bảo vệ, an ninh trật tự được*



*giữ vững, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”.*



*Nhân dân thôn Mai Hiên xây dựng đường nội thôn*

Trên tinh thần đó, xã Xuất hóa được tỉnh chọn xây dựng điểm xã nông thôn mới trong 26 xã điểm trên tổng số 122 xã của tỉnh. Từ năm 2011 xã đã tổ chức xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển xã Xuất Hóa, xây dựng đề án chi tiết xây dựng xã nông thôn mới. Để các xã thực hiện được tốt chủ trương xây dựng nông thôn mới, Trung ương, tỉnh, huyện thị xác định Xây dựng nông thôn mới là việc làm của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương, phát huy nguồn lực và vai trò làm chủ của nhân dân, có sự quan tâm hỗ trợ một phần kinh phí, nguồn lực của Nhà nước. Ở



xã Xuất Hóa năm 2011 tỉnh quyết định hỗ trợ kinh phí cho xã xây dựng đường giao thông nông thôn tuyến Nà Bản - Bản Đôn 2 = 915m với số kinh phí 750 triệu đồng, xã đã tổ chức triển khai giải phóng mặt bằng, mở mới một đoạn đường qua vườn, ruộng của nhân dân, qua tuyên truyền vận động đã được người dân hưởng ứng hiến đất, vườn, cây cối hoa màu trị giá 72 triệu đồng và thực hiện được hoàn thành kế hoạch, tổng trị giá tuyến đường 1,9 tỷ đồng. Năm 2012, tỉnh quyết định hỗ trợ các xã điểm mỗi xã 3,1 tỷ đồng để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, cơ chế tỉnh hỗ trợ xi măng, ống cống làm đường giao thông, ngày công, cát sỏi, giải phóng mặt bằng do nhân dân tự đóng góp.



*Khởi công xây dựng nhà tình thương*



Quá trình triển khai theo cơ chế này không phù hợp với nguồn lực của nhân dân, do nhân dân còn nhiều khó khăn, đóng góp xây dựng bình quân 1 khẩu trên 500.000đ để xây dựng là vượt quá sức dân, do đó nguồn vốn năm 2012 xã không thực hiện được. Năm 2013, HĐND tỉnh quyết nghị thay đổi cơ chế hỗ trợ đầu tư cho người dân 70% tổng dự toán công trình, dân đóng góp 30%, xã được cấp kinh phí 840 triệu đồng để thực hiện, với cơ chế này nhân dân đã tự giác đóng góp công sức và hiến đất để thực hiện công trình hoàn thành, bên cạnh đó xã còn lồng ghép một số chương trình hỗ trợ khác để xây dựng đường giao thông nông thôn bằng vốn sự nghiệp kinh tế hàng năm và xây dựng nhà văn hóa thôn bằng nguồn chi thường xuyên của thị xã. 10/10 thôn có nhà văn hóa, trong đó 2/10 nhà đạt chuẩn của Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới. Năm 2011 thôn Mai Hiên xây dựng được 2 tuyến đường, theo tiêu chí nông thôn mới, thôn Bản Đôn 2 một tuyến đường, xây dựng trường THCS 10 phòng học, Trường Tiểu học 01 nhà hiệu bộ. Năm 2013 thôn Bản Pjạt xây dựng 2 tuyến đường, thôn Tân Cư xây dựng 01 tuyến đường từ trung tâm thôn đến quốc lộ 3. 10/10 thôn có đường giao thông tương đối thuận lợi. Ngoài ra các thôn, các tổ chức đoàn thể tích cực tuyên truyền vận động nhân dân các thôn thường xuyên vệ sinh đường làng, ngõ xóm, chỉnh trang nhà ở, cải tạo vườn tược tăng thu nhập trên

diện tích đất canh tác, thực hiện vệ sinh môi trường nông thôn, giữ gìn cảnh quan môi trường xanh, sạch đẹp... Năm 2013, xã đã đạt được 12/19 tiêu chí nông thôn mới.



*Nhân dân phấn khởi, nhất trí biểu quyết xây dựng xã Xuất Hóa thành phường, xây dựng thị xã Bắc Kạn trở thành thành phố thuộc tỉnh vào năm 2015*

Với mục tiêu xây dựng và phát triển thị xã Bắc Kạn thành đô thị trung tâm kinh tế văn hóa của tỉnh. Ngày 15/7/2013, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 24-NQ/TU, về xây dựng và phát triển thị xã Bắc Kạn trở thành thành phố trực thuộc tỉnh, Nghị quyết số 17/NQ -HĐND tỉnh, ngày 29/7/2013 tập trung nguồn vốn ngân sách tỉnh để

đầu tư xây dựng thị xã Bắc Kạn đạt tiêu chuẩn thành phố trực thuộc tỉnh. Chỉ thị số 14-CT/TU, ngày 09/8/2013 của Thị ủy Bắc Kạn về xây dựng và phát triển thị xã Bắc Kạn trở thành thành phố trực thuộc tỉnh vào năm 2015, trong đó có kế hoạch xây dựng xã Xuất Hóa và xã Huyền Tung thành phường thuộc thị xã vào năm 2014. Từ tháng 11 năm 2013 thị xã Bắc Kạn đã tiến hành xây dựng đồ án quy hoạch xã Xuất Hóa thành phường và HĐND xã tổ chức lấy ý kiến nhân dân về xã Xuất Hóa thành phường, xây dựng và phát triển thị xã Bắc Kạn trở thành thành phố trực thuộc tỉnh. Kết quả trên 80% nhân dân trong xã nhất trí xây dựng phát triển xã thành phường vào năm 2014, xây dựng thị xã Bắc Kạn trở thành thành phố vào năm 2015. Trước mắt năm 2014 xã Xuất Hóa sẽ tiến hành 2 nhiệm vụ chiến lược quan trọng là xây dựng thành công xã nông thôn mới và xây dựng phát triển xã thành phường vào năm 2014, đòi hỏi sự chuyển biến nhận thức của cả hệ thống chính trị và tập trung sức mạnh đại đoàn kết toàn dân.

#### **d. Công tác quần chúng**

Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác tuyên truyền vận động quần chúng, tăng cường củng cố tổ chức hoạt động của MTTQ xã và các đoàn thể xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc vững chắc, tạo một bước đột phá trong thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn



mới và xây dựng xã thành phường, xây dựng và phát triển thị xã trở thành thành phố trực thuộc tỉnh vào năm 2015.

*\* Hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể*

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc: Tiếp tục phát huy vai trò MTTQ trong xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Tích cực tuyên truyền vận động nhân dân đoàn kết, khắc phục khó khăn phấn đấu sản xuất kịp thời vụ. Vận động thu các loại quỹ từ thiện. Phối hợp tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 và dự thảo sửa đổi Luật đất đai năm 2003, lấy ý kiến nhân dân bỏ phiếu tín nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân xã đạt kết quả. Chủ trì các buổi tiếp xúc cử tri và tổng hợp ý kiến cử tri chuyên đến Thường trực HĐND xem xét, giải quyết kịp thời.

Phối hợp chỉ đạo tổ chức tốt Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc, tiếp tục thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư".

Tổ chức Đại hội đại biểu Ủy ban MTTQ xã Xuất Hóa nhiệm kỳ 2013 - 2018 tháng 10 năm 2014 thành công tốt đẹp.

- Hội Cựu chiến binh: Có 188 hội viên, kết nạp mới 03 hội viên. Hội thường xuyên gắn nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào chương trình

hoạt động sinh hoạt của Hội, nâng cao nhận thức của hội viên. Làm tốt công tác nghĩa tình đồng đội, vận động hội viên ủng hộ các hội viên Cựu chiến binh có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức tốt hoạt động Tổ tiết kiệm và vay vốn do Hội quản lý.

- *Hội Nông dân*: Tổng số hội viên: 291, kết nạp mới 01. Tuyên truyền vận động hội viên chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tăng thu nhập trên một diện tích canh tác, vận động hội viên trồng cam quýt, chăn nuôi, trồng rừng, đẩy mạnh phát triển kinh tế. Hỗ trợ hội viên nghèo bằng con giống, ngày công phát huy tinh thần tương thân, tương ái, giúp nhau xóa đói giảm nghèo, vươn lên làm giàu, xây dựng nông thôn mới.

- *Hội Phụ nữ*: Tổng số hội viên: 558 chị, kết nạp mới: 23. Triển khai Đề án giáo dục phẩm chất, đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH - HĐH đất nước (2011 - 2015), tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng, Đại hội Phụ nữ các cấp. Tuyên truyền, vận động hội viên xây dựng “gia đình 5 không 3 sạch” gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Xây dựng quỹ phát triển cộng đồng (2.427.000 đồng), quỹ hậu phương quân đội (2.790.000 đồng). Tổ chức hoạt động tổ tiết kiệm và vay vốn, hội viên sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả.

- Đoàn Thanh niên: Tiếp tục tổ chức, nâng cao hiệu quả phong trào “*Bốn đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp*”, “*Năm xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc*”. Chỉ đạo, đôn đốc các chi đoàn cơ sở đổi mới hình thức sinh hoạt và tổ chức sinh hoạt. Tăng cường công tác phối hợp với các đơn vị đóng quân trên địa bàn thực hiện hoạt động tình nguyện, phát huy tốt vai trò thanh niên xung kích, góp phần tích cực xây dựng Đảng, chính quyền và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đoàn xã có 198 đoàn viên.

## 7. Một số chỉ tiêu phát triển kinh tế từ 1997 đến nay

### a. Sản xuất nông nghiệp

	Năm 1997	Năm 2005	Năm 2012
Diện tích vụ xuân (ha)	57	58	59
Diện tích vụ mùa (ha)	94	98,6	97,99
Năng suất cả năm (tạ/ha)	37,08	46	48
Sản lượng lúa cả năm (tấn)	559,96	720,36	753,55



## b. Trồng rừng

*Đơn vị tính: ha*

Năm	Năm 2005		Năm 2010		Năm 2012	
	Trồng mới	Lũy kế	Trồng mới	Lũy kế	Trồng mới	Lũy kế
2000	406,33	192,03	268,69	598,36	369,45	1.236,5

## c. Phát triển chăn nuôi

*Đơn vị tính: con*

Năm	Đàn trâu	Đàn bò	Đàn lợn	Gia cầm khác
1997	503	10	1.052	9.000
2010	297	02	1.940 (lợn nái: 280)	12.200
2012	156		1.962 (lợn nái: 150)	9.000

## d. Thực hiện nghĩa vụ thu nộp ngân sách Nhà nước

Nhân dân tự giác chấp hành nộp các loại thuế theo quy định của Nhà nước, đảm bảo đạt và vượt kế hoạch (xem biểu số liệu).

*Kết quả thu ngân sách - thời kỳ đổi mới - phân cấp ngân sách xã*

*Đơn vị tính: 1.000 đồng*

Năm 1995			Năm 2000			Năm 2011		
Kế hoạch giao	Thực hiện	Tỷ lệ %	Kế hoạch giao	Thực hiện	Tỷ lệ %	Kế hoạch giao	Thực hiện	Tỷ lệ %
37.000	42.520	114,9	64.923	85.426	131,5	887.000	1.113.576	125,5

*e. Phát triển giáo dục, y tế, văn hóa*

Diễn giải	Năm học 1996-1997	Năm học 1999-2000	Năm học 2004-2005	Năm học 2009-2010	Năm học 2010-2011	Năm học 2011-2012
<b>Trường Tiểu học:</b>						
- Tổng số phòng học	11	7	9	9	9	10
Trong đó:			5	5	5	4
+ Kiên cố	1	1	2	2	2	4
+ Bán kiên cố	11	9	10	10	10	10
- Tổng số lớp học	325	265	225	210	198	200
- Tổng số học sinh	64	56	53	49	39	40
- KQ thi tốt nghiệp:	61	56	53	49	39	40
+ Số dự thi	95,3%	100%	100%	100%	100%	100%
+ Số tốt nghiệp						
+ Tỷ lệ tốt nghiệp						

<b>Trường THCS:</b>						
- Tổng số phòng học						10
Trong đó:						
+ Kiên cố						10
+ Bán kiên cố						
- Tổng số lớp học						
- Tổng số học sinh					153	152
- KQ thi tốt nghiệp:						
+ Số dự thi					42	
+ Số tốt nghiệp					42	
+ Tỷ lệ tốt nghiệp					100%	



*Các em học sinh trường Mâm non Xuất Hóa vui Tết Thiếu nhi  
(01/6/2012)*



**\* Địa giới hành chính xã:**

Từ xưa khi mới khai sinh lập địa, theo bản đồ thời Pháp thuộc địa giới hành chính của xã Xuất Hóa có từ đỉnh dốc Khuổi Cuồng (km 5 - 6 quốc lộ 3) giáp Phố Nam Đội Thân - Phường Chí Kiên, đến km14 giáp xã Hòa Mục huyện Chợ Mới trong đó có Đền Thác Giềng thuộc xã Xuất Hóa, do Họ Đinh (Đinh Văn Trúc, nay con là Đinh Văn Giai người xã Xuất Hóa) trông coi. Nhưng đến năm 1993 Nhà nước tiến hành đo đạc lập bản đồ 364 đã có một số sai sót làm thiếu hụt diện tích của xã Xuất Hóa phía giáp xã Hòa mục theo thực tế đi 2 km, vào khoảng 300ha, trong đó có Đền Thác Giềng vốn có ở xã Xuất Hóa tự nhiên lại trở thành Đền thuộc đất xã Hòa Mục, năm 2003 khi nghiệm thu xong bản đồ và định vị thực tế nhân dân xã mới được biết, hiện nay địa giới của xã theo bản đồ 364 chỉ còn đến km12, trên khu vực Đền Thác Giềng. Như vậy, người dân xã Xuất Hóa thấy có sự trái ngược so với lịch sử và đã có ý kiến đề nghị với Thị ủy, Tỉnh ủy đề nghị với Trung ương xem xét điều chỉnh lại nhưng chưa được chấp thuận. Hiện nay, xã quản lý đất đai theo bản đồ 364 thì Đền Thác Giềng thuộc đất xã Hòa Mục, huyện Chợ Mới.

**\* Số hộ và nhân khẩu từng thôn năm 2013 như sau:**

1. Tân Cư	83 hộ	349 khẩu.
2. Lũng Hoàn	53 hộ	286 khẩu.

3. Đoàn Kết	52 hộ	167 khẩu.
4. Mai Hiên	85 hộ	316 khẩu.
5. Bản Đồn 1	70 hộ	230 khẩu.
6. Bản Đồn 2	82 hộ	308 khẩu.
7. Nà Bản	71 hộ	280 khẩu.
8. Bản Rạo	74 hộ	309 người.
9. Bản Pjạt	100 hộ	369 khẩu.
10. Thác Giềng	79 hộ	274 khẩu.

## KẾT LUẬN

Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp, trực tiếp là Đảng bộ xã, tám mươi ba năm qua, nhân dân các dân tộc ở Xuất Hóa đã góp sức cùng cả nước đấu tranh chống phát xít Nhật làm Cách mạng Tháng Tám thành công, kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược, bảo vệ biên giới Tổ quốc, đã và đang thực hiện thành công công cuộc đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng văn minh.

Mặc dù còn có nhiều khó khăn thiếu thốn, nhưng đời sống mọi mặt của nhân dân ta đã có cơm đủ ăn, áo đủ mặc, mọi người được học hành, có quyền sống tự do, bình đẳng, được pháp luật bảo vệ. Các Thôn: Tân Cư, Lũng Hoàn, Đoàn Kết, Mai Hiên, Bản Đồn I, Bản Đồn II, Nà Bản, Bản Rạo, Bản Pjạt, Thác Giềng, làng bản ta đã đổi mới, tiến bộ rất nhiều.

Có được kết quả như ngày hôm nay là Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Xuất Hóa đã phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần tự lực, tự cường, một lòng một dạ tin tưởng, làm theo đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước.

Tim hiểu lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã nhà, không chỉ để tự hào về quá khứ lịch sử



mà quan trọng hơn là mỗi người cần nâng cao trí tuệ tài năng và lòng nhân ái để phát huy truyền thống cách mạng, ra sức khắc phục mọi khó khăn đoàn kết phấn đấu lao động sản xuất, học tập, công tác vươn lên góp phần xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, xây dựng xã Xuất Hóa ngày càng phát triển.